

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 24/4/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bắc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Mạnh Huyền** – ông **Nguyễn Văn Bấy**.
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Hường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST – HS ngày 04/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST – HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **Không**), sinh ngày 22/8/1990, tại thị xã Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc N, sinh năm 1954 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1957; Có vợ tên Đặng Thị Phương D, sinh năm 1994; Có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/01/2018, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng.

- Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1994.
Trú tại: khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).
- Chị **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1997.
Trú tại: khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).
- Anh **Đỗ Đại Đ**, sinh năm 1994.
Trú tại: khu 6, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).
- Anh **Nguyễn Thành Công**, sinh năm 1994.
Trú tại: khu 6, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, chiều ngày 14/01/2018, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 29V6 – 5989 đi sang khu vực gốc đa thuộc huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy mục đích về sử dụng. Tại đây, T gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ 01 (một) túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000đ (một triệu đồng)). Sau đó T cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong người, rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà mở ra lấy một phần ma túy ở trong túi ra sử dụng, số ma túy còn lại để vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, T điều khiển xe mô tô và mang theo toàn bộ số ma túy trong người đi mua 04 (bốn) hộp cơm rồi đến nhà chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1994 ở khu 4, phường Đ, thị xã Đ mục đích để sử dụng ma túy, tại nhà chị N, T gặp chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1997 (cùng địa chỉ với chị N) và anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1994, trú tại xã H, thị xã Đ đang ngồi chơi. Sau đó, T rủ và bảo anh C lấy 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy mang lên tầng 2 nhà chị N để T và anh C sử dụng ma túy, khi T lấy một phần ma túy cho vào bộ đồ và cả hai đang sử dụng thì phần “nỏ” của bộ đồ sử dụng ma túy bị hỏng, nên cả hai đi xuống tầng 1, đồng thời T gọi điện thoại cho Đỗ Đại Đ, sinh năm 1994, trú tại phường H, thị xã Đ đến sửa, sau đó T cùng mọi người đi ăn cơm. Khoảng 30 phút sau thì anh Đ đi cùng anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1994 (cùng địa chỉ với Đ) và anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996 (gần nhà chị N) đến chơi.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, chị D, anh C, anh T và anh T đang ngồi ở tầng 1 cùng chị N xem anh D sửa bộ đồ sử dụng ma túy “thỏi nỏ” thì bị Công an phường Đông Triều đến kiểm tra, thấy vậy T dùng tay phải lấy túi ma túy để ở trong túi áo đang mặc trên người vớt xuống nền nhà, cách vị trí T đứng khoảng 01 (một) mét thì bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra còn thu của T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupyter bản kiểm soát 29V6 – 5989; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng; thu giữ tại nhà chị N 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống nhựa và 02 (hai) xe mô tô, 01 (một) xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 14Z1 – 337.45 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Espero màu đen biển kiểm soát 14AZ – 019.30.

Tại bản kết luận giám định số: 135/GĐMT ngày 17/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,75 gam (không phẩy, bảy lăm gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67; Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT - VKSĐT ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/01/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 135/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo giống như tại cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Trước Hội đồng xét xử bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Thành C là người được T rủ anh lên tầng 2 của nhà chị N (tên gọi khác T) để sử dụng ma túy anh đồng ý và đi ra sau ghế ngồi ở phòng khách lấy bộ đồ sử dụng ma túy đã cầm lên tầng, sau đó T lấy ra một túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất ma túy đá, T cho ma túy dạng đá vào cốc thủy tinh, anh dùng bật lửa đốt dưới ống thủy tinh, anh

cùng với T sử dụng được khoảng 5 phút, thì anh đi xuống nhà lấy bật lửa lên để sử dụng tiếp vì lúc đó bật lửa hết ga, khi anh lên thì T bảo công thủy tinh bị vỡ rồi, nên anh lại cầm bộ sử dụng ma túy xuống phòng khách nhà N, còn số ma túy chưa dùng hết thì T cầm theo trong người và đi xuống dưới nhà, khi xuống dưới nhà thì có N và D đang ngủ ở trong phòng, chúng tôi gọi dậy. Sau đó anh có mượn xe máy của T đi về nhà, khi đó có anh T đến chơi, anh về nhà sau đó đến nhà N thì thấy có chị N anh T, anh Đ và T chúng tôi ngồi chơi nói chuyện được 5 phút, thì lực lượng Công an vào kiểm tra và phát hiện thu giữ tại nền nhà phòng khách một bộ đồ sử dụng ma túy đá; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá của T mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) về để sử dụng, sau đó lực lượng Công an đã lập biên bản niêm phong theo quy định (bút lục số: 59 đến 64). Tương tự như lời khai của anh Nguyễn Thành C còn có lời khai của chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1994, trú tại khu 4, phường Đ, thị xã Đ; chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1997, trú tại khu 4, phường Đ, thị xã Đ; anh Đỗ Đại Đ, sinh năm 1994, trú tại tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, đều có lời khai và được chứng kiến toàn bộ quá trình Công an kiểm tra khám xét phát hiện thu giữ số ma túy và bộ đồ sử dụng ma túy như bị cáo T khai nhận (bút lục số 47 đến 98).

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản kiểm tra hành chính được lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, của Công an phường Đông Triều cùng với Đội ma túy Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, tổ công tác Công an phường Đông Triều phối hợp với đội điều tra hình sự - ma túy Công an thị xã Đông Triều tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1994, địa chỉ khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tổ tuần tra phát hiện tại phòng khách tầng 1 có chị Nguyễn Thị Tuyết N, chị Nguyễn Thị Thúy D, anh Đỗ Đại Đ, anh Nguyễn Thành C, anh Nguyễn Văn T có hành vi chuẩn bị sử dụng ma túy. Phát hiện thu giữ tại nền nhà phòng khách tầng 1 nhà chị Nhung có 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước 4 x 6 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá để tại gầm cầu thang. Nguyễn Văn T khai túi ni lông đó do T tự mang đến nhà chị N để sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T khai nhận dùng để sử dụng ma túy đá (bút lục số 38, 39).

Tại bản kết luận giám định số: 135/GĐMT ngày 17/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,75 gam (không phẩy, bảy lăm gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67; Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, Bản kết luận giám định chất ma túy cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, tại gia đình nhà chị Nguyễn Thị Tuyết N ở tại khu 4, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) túi ma túy loại

Methamphetamine có khối lượng 0,75 (không phải, bảy lăm gam) nhằm mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có cơ sở, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là loài độc dược, nó là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, nó còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm. Chính vì vậy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy trái phép, ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm minh trước pháp luật.

Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành có gia đình vợ con, nhận thức đánh giá, nhìn nhận được việc làm của mình, bị cáo thừa biết tác hại của ma túy, nhưng bản tính thích lang thang, tụ tập, không chịu tu dưỡng bản thân, nên đã sa ngã vào con đường sử dụng chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát các chất ma túy mà còn gây mất trật tự tại đại phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự và nhân thân. Sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bản thân tham gia quân ngũ đã hoàn thành trở về địa phương, có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được Nhà nước tặng huân chương hạng ba, căn cứ vào điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành những công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục xác minh, khi nào rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an thị xã Đông Triều đã lập hồ sơ hành chính áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình.

Về xử lý vật chứng của vụ án: trong quá trình kiểm tra hành chính thu giữ một số tài sản gồm: Bộ đồ sử dụng ma túy, N khai nhận khi mọi người đến chơi N không để ý, không biết là của ai cầm đến và để ở đó từ khi nào. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy; 01 (một) chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 14Z1 – 337.45; xe mô tô có biển kiểm soát 14AZ – 019.30 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1964, trú tại khu T, phường H, thị xã Đ;

chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 trú tại khu 4, phường Đ, thị xã Đ và chị Đặng Thị Phương D không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter có biển kiểm soát 29V6 – 5989, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan điều tra đã tách ra khi nào rõ xử lý sau. Còn đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo; 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 135/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo T còn có thể bị phạt một khoản tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **Không**) phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 15/01/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 135/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, theo biên bản giao nhận vật chứng số 50 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 04/4/2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, theo biên bản giao nhận vật chứng số 50 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 04/4/2018.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh.
- Viện kiểm sát ND - TX Đông Triều.
- Công an TX Đông Triều.
- Chi cục THA DS - TX Đông Triều.
- Bị cáo trong vụ án.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc